

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học: 2023 – 2024
MÃ ĐỀ 801

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)
Ngày kiểm tra: 21/12/2023

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6 điểm)

Đọc ngữ liệu sau:

Chế học trò ngủ gật
Trò trệt chi bay học cạnh thầy
Gật gà gật giường nức cười thay!
Giọng khê nòng nặc không ra tiếng,
Mắt lại lim dim nhấp đã cay.
Đồng nôi⁽¹⁾ đầu đây la liệt đảo,
Ma men⁽²⁾ chi đẩy tít mù say.
Để thường bắt chước Chu Y⁽³⁾ đó,
Quyển có câu thân vậ gật ngay.

(Thơ Nguyễn Khuyến, tr.13, NXB Văn Học, 2010)

Chú thích:

⁽¹⁾Đồng nôi: tức lên đồng. Cả câu ý nói: học trò ngủ gật, lảo đảo như lên đồng.

⁽²⁾Ma men: chỉ người nghiện rượu

⁽³⁾Chu Y: Nghĩa đen là áo đỏ. Đây chỉ một “vị thần” mặc áo đỏ báo cho biết một câu văn hay, lấy tích từ chuyện về Âu Dương Tu. Âu Dương Tu đi chắm thi, hề thấy một người áo đỏ gật đầu sau đó y rằng ông đọc đến một câu văn hay. Lúc đầu, ông tưởng có một người nào đấy, sau định thân nhìn kỹ thì chẳng có gì.

Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn bát cú. B. Lục bát.
C. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. D. Thất ngôn bát cú Đường luật.

Câu 2. Đối tượng của tiếng cười trong bài thơ là ai?

- A. Là tác giả, xuất hiện gián tiếp. B. Là học trò.
C. Là người say rượu. D. Là thầy đồ.

Câu 3. Bài thơ có cách ngắt nhịp như thế nào?

- A. Nhịp 4/3. B. Nhịp 3/4
C. Nhịp 3/3/1. D. Nhịp 2/2/3

Câu 4. Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh. B. Nói quá.
C. Nhân hóa. D. Nói giảm, nói tránh.

Câu 5. Giọng điệu chủ đạo trong bài thơ là gì?

- A. Mỉa mai – châm biếm. B. HÀi hước.
C. Đả kích phê phán. D. Đùa cợt nhẹ nhàng.

Câu 6. Dòng nào sau đây gồm những từ láy tượng hình?

- A. nòng nặc, lim dim. B. gật gà gật giường, trò trệt, ma men.
C. la liệt, trò trệt, lim dim. D. gật gà gật giường, lim dim, la liệt.

Câu 7. Câu nào dưới đây nói đầy đủ về đặc điểm của học trò trong bài thơ?

- A. say rượu, ngủ gật trong khi học, nói năng giọng khê nòng nặc.
- B. giọng khê nòng nặc, mắt lim dim, gật gà gật giường, lão đảo như lên đồng.
- C. nói chuyện, ngủ gật, không chú ý học bài.
- D. lão đảo như lên đồng, không nghe giảng, không ghi chép, không suy nghĩ.

Câu 8. Mục đích của tiếng cười trào phúng trong bài thơ là gì?

- A. Coi khinh những anh học trò có thói xấu.
- B. Chế giễu cái xấu để học trò nhận ra cái sai của mình mà sửa đổi.
- C. Phê phán đạo học thời mặt trận.
- D. Cả đáp án B và C.

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Giọng khê nòng nặc không ra tiếng,
Mắt lại lim dim nhấp đã cay”*

Câu 10. Là học sinh, em rút ra thông điệp gì qua bài thơ? Viết câu trả lời trong đoạn văn 5- 7 dòng.

PHẦN II. VIẾT (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống mà em quan tâm. (vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy và xe đạp điện; sự cần thiết bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp ở ngôi trường em đang theo học; ảnh hưởng của mạng xã hội tới giới trẻ...)

-----Hết-----

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi bên dưới:

(1) Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng. (...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. (...) Thế giới này là bạn, đất nước này là của chúng ta. Chúng ta không thể ngồi nhìn đồng bào nghèo khó mãi. Đừng ngồi quây quần thường xuyên bên góc bếp, và cũng đừng thu mình một góc trong nhà trọ nhỏ nhoi, hãy ra đi để nhìn để hiểu; đừng đắm đuối trên màn hình máy tính, trên “smartphone” bằng những câu chuyện phiếm giết thời gian, mà hãy dùng nó như một công cụ nối liền thế giới bên ngoài.

(2) Biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức của bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để ngày mai khởi nghiệp. Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân, nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để có thành công bạn nên có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ có chông chênh mà có khi vấp ngã.

(3) Hoạt động xã hội, đây là dòng sông cuộc đời. Phù sa sẽ về với bạn để mùa màng, cây lá tốt tươi. Đắm mình trong thực tiễn sẽ cho bạn tình yêu thương, cảm thông và trân trọng con người, để mình cố gắng sống tốt hơn, trách nhiệm hơn. Đây cũng là cách để bạn tận hiến những gì cao đẹp cho đời.

(Trích Bài phát biểu của PGS.TS Nguyễn Văn Minh – Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhân dịp kỷ niệm ngày 26/3/2016)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Nghị luận. D. Biểu cảm.

Câu 2: Đối tượng hướng đến của tác giả trong văn bản là ai?

- A. Là thanh niên. B. Là thiếu niên.
C. Là toàn dân. D. Là thiếu nhi.

Câu 3. Câu văn *Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công* sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Nhân hoá. B. Ẩn dụ. C. So sánh. D. Hoán dụ.

Câu 4. Đoạn (1) được triển khai theo hình thức nào?

- A. Hỗn hợp. B. Diễn dịch. C. Song hành. D. Quy nạp.

Câu 5. Câu văn *Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống* có vai trò gì?

- A. Câu nêu luận đề. B. Câu nêu luận điểm.
C. Câu nêu lí lẽ. D. Câu nêu bằng chứng.

Câu 6: Điều **không phải** là điều cần làm trước mắt mà tác giả đã nêu trong đoạn trích?

- A. Trau dồi kĩ năng sống.
B. Tích lũy tri thức.
C. Xây dựng các chuẩn mực cho bản thân.

D. Nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm.

Câu 7. Theo đoạn (3) trong văn bản, cách để *tận hiến cho cuộc đời* là gì?

A. Sống có ích, có lí tưởng, có mục đích, trách nhiệm.

B. *Đắm mình trong thực tiễn, biết cách yêu thương và trân trọng, sống tốt và trách nhiệm.*

C. *Xây dựng các chuẩn mực cho bản thân, nhận diện cái đúng, cái sai.*

D. *Yêu thương con người, sống có trách nhiệm hơn.*

Câu 8. Nội dung chính của đoạn (2) là gì?

A. Giải thích tri thức là gì?

B. Ý nghĩa của việc tích lũy tri thức.

C. *Bí quyết để có một tuổi trẻ ý nghĩa.*

D. *Vai trò của tri thức.*

Câu 9: Theo em, lời khuyên nào dành cho một bộ phận các bạn trẻ vẫn còn “*thu mình một góc trong nhà trọ nhỏ nhoi hay đắm đuối trên màn hình máy tính, trên “smartphone” bằng những câu chuyện phiếm giết thời gian*”?

Câu 10: Em rút ra được thông điệp gì sau khi đọc văn bản? (Trình bày bằng đoạn văn ngắn 5-7 câu).

PHẦN II. VIẾT (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận về vấn đề đời sống (*vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy và xe đạp điện; sự cần thiết bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp ở ngôi trường em đang theo học; ảnh hưởng của mạng xã hội tới giới trẻ...*)

----- Hết -----

